

**BÁO CÁO**

**Tổng kết tình hình cung cấp, quản lý, sử dụng dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng Chính phủ theo Nghị định số 130/2018/NĐ-CP**

HỎA TỐC

Kính gửi: Chính phủ.

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các quy định có liên quan; Bộ Quốc phòng báo cáo Tổng kết tình hình cung cấp, quản lý, sử dụng dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng Chính phủ theo quy định tại Nghị định số 130/2018/NĐ-CP, như sau:

**I. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC**

**1. Kết quả thực hiện nhiệm vụ của Ban Cơ yếu Chính phủ**

**1.1. Công tác xây dựng, hoàn thiện thể chế**

Ban Cơ yếu Chính phủ đã chủ trì và phối hợp tham gia xây dựng, trình cấp có thẩm quyền ban hành 01 Nghị định của Chính phủ, 02 Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ; 04 Thông tư, 01 Quyết định của Bộ trưởng và ban hành theo thẩm quyền 16 văn bản hướng dẫn nghiệp vụ về chữ ký số chuyên dùng Chính phủ. Hệ thống các văn bản này đã có tác động rất lớn, tạo hành lang pháp lý thống nhất, thuận lợi trong việc cung cấp, quản lý, sử dụng dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng Chính phủ.

**1.2. Công tác duy trì, phát triển hạ tầng kỹ thuật**

- Hạ tầng kỹ thuật của Hệ thống chứng thực chữ ký số chuyên dùng Chính phủ đã từng bước đầu tư xây dựng và phát triển về kỹ thuật, công nghệ để triển khai ứng dụng chữ ký số phục vụ công tác quản lý, điều hành, tác nghiệp và ứng dụng trong hệ thống thông tin của cơ quan Đảng, Nhà nước các cấp. Hệ thống chứng thực chữ ký số chuyên dùng Chính phủ được xây dựng trên cơ sở hạ tầng kỹ thuật đồng bộ, hiện đại, được kiểm soát chặt chẽ, làm chủ mật mã đảm bảo an toàn một cách nghiêm ngặt đáp ứng các yêu cầu cao về an toàn và bảo mật thông tin; được vận hành bởi đội ngũ cán bộ có kinh nghiệm và trình độ chuyên môn cao đáp ứng kịp thời khoảng hơn 3 triệu lượt truy cập/ngày của các cơ quan Đảng, Nhà nước trên phạm vi toàn quốc.

### **1.3. Công tác bảo đảm dịch vụ chứng thực chữ ký số**

#### **a) Về quy trình nghiệp vụ**

Quy trình cung cấp chứng thư số thường xuyên được Ban Cơ yếu Chính phủ nghiên cứu cải tiến, giảm thủ tục hành chính, giảm cấp trung gian, cung cấp chứng thư số trực tiếp đến tay người dùng thông qua dịch vụ bưu chính công ích. Hiện nay, quy trình cung cấp chứng thư số được thực hiện theo Nghị định số 130/2018/NĐ-CP và Thông tư số 185/2019/TT-BQP, trong đó thủ tục hành chính cấp mới, cấp đổi, cấp lại chứng thư số đã được rút ngắn tối đa theo quy trình 3 cấp (Thuê bao, Cơ quan quản lý trực tiếp, Ban Cơ yếu Chính phủ), thời gian thực hiện cung cấp chứng thư số giảm còn 03 ngày so với 17 ngày trước đây.

#### **b) Về cung cấp chứng thư số**

Hoạt động cung cấp chứng thư số thường xuyên được Ban Cơ yếu Chính phủ đổi mới, nâng cao năng lực với nhiều tiến bộ vượt bậc. Các giải pháp như sửa đổi, bổ sung các quy trình thực hiện, ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số,... đã giúp nâng cao chất lượng và tiến độ sản xuất, cung cấp chứng thư số. Đến nay, đã bảo đảm cung cấp đáp ứng kịp thời 100% yêu cầu của các cơ quan Đảng, Nhà nước với gần 700.000 chứng thư số cấp mới; gia hạn 17.000 chứng thư số, thay đổi thông tin 36.200 chứng thư số, thu hồi 59.632 chứng thư số; bảo đảm, cung cấp 62.537 bộ sản phẩm ký số trên thiết bị di động (SIM PKI) cho các cơ quan Đảng, Nhà nước (tổng cộng đã đảm bảo gần 900.000 chứng thư số cho các loại hình dịch vụ). Trong đó, đối với cơ quan cấp bộ và tương đương đã cấp 100% cho tổ chức, 95% cho lãnh đạo; đối với cấp cục, sở và tương đương đã cấp đạt 98% cho tổ chức, 96% cho lãnh đạo; đối với cấp xã phường và tương đương đã cấp được 98% cho tổ chức, 62% cho lãnh đạo.

### **1.4. Công tác phát triển ứng dụng**

Ban Cơ yếu Chính phủ đã tích cực đẩy mạnh công tác nghiên cứu, phát triển ứng dụng trong lĩnh vực chữ ký số đáp ứng yêu cầu thực tiễn. Đã chủ động nghiên cứu, chuyển đổi và nâng cấp mật mã cho hệ thống chứng thực chữ ký số chuyên dùng Chính phủ nhằm đảm bảo an ninh, an toàn, nhất là tránh nguy cơ giả mạo chữ ký số; chủ động nâng cao năng lực tiếp cận, nghiên cứu về công nghệ 4.0, mật mã hậu lượng tử, ... tạo tiền đề ứng dụng khoa học, công nghệ, giải pháp kỹ thuật hiện đại nhằm phát triển, nâng cao năng lực và đảm bảo an ninh, an toàn cho hệ thống dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng Chính phủ.

Đã xây dựng, phát triển các bộ công cụ tích hợp chữ ký số chuyên dùng Chính phủ trên các nền tảng, ứng dụng (Web, Desktop, Mobile) và hệ điều hành khác nhau (Microsoft Windows, Mac OS, ...) đáp ứng quy định tại Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư; chủ động phối hợp với các doanh nghiệp phát triển phần mềm (Viettel, VNPT, CMC,...) triển khai tích hợp chữ ký số trên hệ thống quản lý văn bản và điều hành phục

vụ gửi, nhận văn bản điện tử của bộ, ngành, địa phương. Đến nay, đã có 93/93 bộ, ngành, địa phương (đạt 100%) đã hoàn thành việc triển khai tích hợp chữ ký số, trong đó có 74/93 đáp ứng quy định tại Nghị định số 30/2020/NĐ-CP. Đồng thời, đã xây dựng, phát triển công cụ phục vụ xác thực bản sao điện tử, chứng thực bản sao điện tử, tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử theo quy định tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020.

#### **1.5. Công tác tuyên truyền, tập huấn, kiểm tra và hỗ trợ kỹ thuật**

Ban Cơ yếu Chính phủ đã thường xuyên phối hợp với các bộ, ngành, địa phương đẩy mạnh công tác tuyên truyền, đào tạo, tập huấn, hướng dẫn sử dụng chữ ký số chuyên dùng Chính phủ cho cán bộ lãnh đạo, công chức, viên chức. Từ năm 2019 đến nay, đã chủ trì, phối hợp Bộ Thông tin và Truyền thông tổ chức 04 hội nghị quốc gia về đẩy mạnh triển khai chữ ký số hướng tới Chính phủ số; cử các chuyên gia đào tạo, tập huấn tại 74 bộ, ngành, địa phương về triển khai ứng dụng chữ ký số. Hằng năm, trực tiếp tiếp nhận, xử lý trên 100.000 lượt yêu cầu (hiện nay bình quân khoảng trên 400 lượt yêu cầu/ngày) để tư vấn, hướng dẫn cho cán bộ, công chức, viên chức về sử dụng chữ ký số chuyên dùng Chính phủ. Qua đó, nhận thức về vai trò, tầm quan trọng của việc ứng dụng chữ ký số không ngừng được nâng cao, tạo được sự đồng thuận cả về nhận thức và hành động của đội ngũ các cấp.

#### **1.6. Về việc phân cấp, ủy quyền**

Ban Cơ yếu Chính phủ đã tổ chức triển khai phân cấp, ủy quyền trên 03 nội dung:

- Phân cấp thẩm quyền đăng ký, quản lý, cấp phát chứng thư số cho các cơ quan quản lý trực tiếp của các bộ, ngành, địa phương theo Thông tư số 185/2019/TT-BQP ngày 04/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng. Đã có trên 35.000 hồ sơ đăng ký trực tiếp với Ban Cơ yếu Chính phủ và yêu cầu chứng thư số, không qua các cấp trung gian, giúp giảm thiểu thủ tục hành chính và thời gian cấp phát chứng thư số theo quy định.

- Ủy quyền dịch vụ khôi phục thiết bị lưu khóa bí mật: Ban Cơ yếu Chính phủ đã triển khai thực hiện ủy quyền dịch vụ này cho 56/93 đầu mỗi bộ, ngành, địa phương (đạt 53,8%) và tổ chức kiểm tra, giám sát chặt chẽ, đảm bảo an ninh, an toàn cho hệ thống. Các cơ quan được ủy quyền đã chủ động trong triển khai thực hiện, bảo đảm việc cung cấp dịch vụ ổn định, kịp thời cho các thuê bao trong phạm vi quản lý. Danh sách các cơ quan đã hoàn thành việc ủy quyền dịch vụ khôi phục thiết bị lưu khóa bí mật được đăng tải trên trang thông tin điện tử <https://ca.gov.vn>.

- Phân cấp quản lý, hướng dẫn, kiểm tra, hỗ trợ kỹ thuật cho các thuê bao trong quá trình triển khai, sử dụng chứng thư số, dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng Chính phủ thuộc phạm vi quản lý: Đến nay, đã có 47/93 (51%) bộ, ngành, địa phương ủy quyền cho đơn vị chuyên trách trực thuộc chủ trì quản lý, hướng dẫn, kiểm tra và hỗ trợ kỹ thuật cho các thuê bao thuộc phạm vi quản lý.

## **2. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ của các bộ, ngành và địa phương**

### **2.1. Công tác xây dựng, triển khai các cơ chế chính sách**

Các bộ, ngành, địa phương đã tích cực rà soát, xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật thuộc phạm vi quản lý về giao dịch điện tử và chữ ký số, theo số liệu thống kê từ các bộ, ngành, địa phương đã có 73,4% cơ quan ban hành những cơ chế, chính sách về việc ứng dụng chữ ký số chuyên dùng Chính phủ. Thường xuyên rà soát, ban hành mới hoặc sửa đổi, bổ sung các quy chế, quy định sử dụng chữ ký số chuyên dùng Chính phủ trong các giao dịch điện tử cho phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành. Đã chủ động đưa tiêu chí về sử dụng chữ ký số chuyên dùng Chính phủ trong việc đánh giá, xếp loại mức độ ứng dụng công nghệ thông tin, xác định là nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên của cơ quan, đơn vị, có 75% cơ quan đưa tiêu chí về sử dụng chữ ký số chuyên dùng Chính phủ trong việc đánh giá, xếp loại mức độ ứng dụng công nghệ thông tin. Đặc biệt, một số cơ quan đã có quy định cụ thể về khen thưởng, kỷ luật nhằm thúc đẩy việc sử dụng chữ ký số chuyên dùng Chính phủ trong lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành và tác nghiệp.

### **2.2. Nguồn lực phục vụ triển khai chữ ký số**

Trong điều kiện còn nhiều khó khăn, các bộ, ngành, địa phương đã ưu tiên nguồn lực để tập trung triển khai áp dụng chữ ký số chuyên dùng Chính phủ đồng bộ và thống nhất. Đã có 89% bộ, ngành, địa phương bố trí nhân lực phục vụ hỗ trợ về quản lý, triển khai chữ ký số trong phạm vi quản lý. Cơ bản nguồn nhân lực triển khai về chữ ký số tại các bộ, ngành, địa phương đã phát huy được vai trò, trách nhiệm và đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ hiện tại. Đặc biệt, một số bộ, ngành, địa phương đã xây dựng nguồn nhân lực có đủ khả năng phát triển và tích hợp chữ ký số vào các ứng dụng công nghệ thông tin.

Một số bộ, ngành, địa phương đã ưu tiên bố trí kinh phí đầu tư, nâng cấp hạ tầng kỹ thuật và các hệ thống, ứng dụng công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu triển khai sử dụng chữ ký số chuyên dùng Chính phủ. Theo báo cáo, đã có 43,3% bộ, ngành, địa phương đã chủ động thiết lập các kênh hỗ trợ về ứng dụng công nghệ thông tin, trong đó có hỗ trợ về sử dụng chữ ký số và đưa nội dung ứng dụng chữ ký số trong kế hoạch triển khai công nghệ thông tin hằng năm.

### **2.3. Công tác tuyên truyền và đào tạo, tập huấn**

Các bộ, ngành và địa phương đã thường xuyên đẩy mạnh công tác tuyên truyền, hội nghị, hội thảo nhằm nâng cao vị trí, vai trò, tầm quan trọng của chữ ký số trong lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành; tổ chức các lớp huấn luyện, tập huấn để nâng cao nhận thức và năng lực chuyên môn của cán bộ, công chức trong việc tham mưu, triển khai và sử dụng chữ ký số chuyên dùng Chính phủ. Riêng trong giai đoạn 2019-2023 đã tổ chức 395 hội nghị, hội thảo; 1.292 lớp tập huấn, huấn luyện về chữ ký số cho các cán bộ, công chức, viên chức.

#### **2.4. Tình hình ứng dụng chữ ký số**

Theo kết quả thống kê từ báo cáo của các bộ, ngành, địa phương, đến nay đã có 86,7% các cơ quan đã triển khai tích hợp chữ ký số chuyên dùng Chính phủ vào hệ thống quản lý văn bản và điều hành dùng chung theo quy định tại Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư. Phần lớn dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 đã được tích hợp chữ ký số chuyên dùng Chính phủ, có cơ quan đạt 100% số lượng dịch vụ công hoàn toàn sử dụng chữ ký số.

Tần suất trao đổi văn bản điện tử có chữ ký số trong nội bộ cơ quan và với các cơ quan khác đạt tỷ lệ trên 90%, có cơ quan đạt 100%, số lượng văn bản điện tử có chữ ký số gửi, nhận qua trực liên thông văn bản quốc gia của các bộ, ngành, địa phương tăng nhanh so với giai đoạn trước đây (tăng hơn 400% so với giai đoạn trước năm 2019).

#### **2.5. Công tác kiểm tra, đánh giá tình hình quản lý, sử dụng chữ ký số**

Tại các bộ, ngành, địa phương công tác kiểm tra đánh giá tình hình quản lý, sử dụng chữ ký số chuyên dùng Chính phủ đã được quan tâm, tăng cường; qua tổng hợp, 64/93 bộ, ngành, địa phương đã tổ chức kiểm tra, đánh giá tình hình quản lý, sử dụng chữ ký số chuyên dùng Chính phủ. Riêng giai đoạn 2019-2023 tổng cộng có gần 500 đoàn kiểm tra đã được tổ chức, qua đó kịp thời xác định những hạn chế, khó khăn và biện pháp xử lý.

#### **\* ĐÁNH GIÁ CHUNG**

Các bộ, ngành, địa phương đã triển khai ứng dụng chứng thực chữ ký số chuyên dùng Chính phủ từng bước đi vào nền nếp trong các hoạt động quản lý, điều hành, tác nghiệp, đảm bảo an toàn các giao dịch điện tử, tạo được môi trường làm việc điện tử hiện đại, tiết kiệm thời gian và chi phí; nâng cao hiệu quả công việc, tăng tính công khai, minh bạch trong quản lý điều hành; góp phần tích cực trong việc cải cách hành chính và phát triển Chính phủ điện tử, hướng tới Chính phủ số. Đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức cơ bản đã khai thác sử dụng tốt các quy trình xử lý, vận hành và áp dụng dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng Chính phủ trong các hệ thống điều hành tác nghiệp, dịch vụ công trực tuyến và các hệ thống thông tin chuyên ngành.

### **III. TỒN TẠI, HẠN CHẾ VÀ NGUYÊN NHÂN**

#### **1. Tồn tại, hạn chế**

- Lãnh đạo một số cơ quan, tổ chức chưa tiên phong, gương mẫu sử dụng các hệ thống phần mềm và chữ ký số chuyên dùng Chính phủ trên môi trường mạng; vẫn còn có cơ quan, đơn vị chưa tích cực, chủ động khai thác, sử dụng hệ thống thông tin đăng ký, quản lý yêu cầu chứng thực.

- Việc sử dụng chữ ký số chuyên dùng Chính phủ trong các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống chính trị chưa đồng bộ, thống nhất, vẫn còn nhiều cơ quan, tổ chức sử dụng chữ ký số công cộng trong hoạt động công vụ, đặc biệt là trong thực hiện các dịch vụ công của kho bạc, thuế, bảo hiểm.

- Hoạt động ủy quyền chưa được triển khai thực hiện mạnh mẽ.

- Một số giải pháp, công nghệ ký số mới phát triển chưa được rà soát, bổ sung, điều chỉnh kịp thời.

- Việc sử dụng chữ ký số, chứng thư chữ ký số chưa được quy định cụ thể, gây lúng túng cho các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong quá trình thực hiện. Công tác tập huấn, bồi dưỡng nâng cao kiến thức, kỹ năng về quản lý, sử dụng chữ ký số, chứng thư chữ ký số đạt hiệu quả chưa cao; nhiều cán bộ, công chức được cấp chữ ký số chưa được huấn luyện, hướng dẫn sử dụng.

- Công tác kiểm tra, đánh giá, sơ kết, tổng kết và thi đua, khen thưởng chưa được tiến hành thường xuyên; cán bộ phụ trách công tác triển khai chữ ký số chuyên dùng tại các cơ quan nhà nước các cấp còn mỏng, hoạt động kiêm nhiệm nên việc tham mưu cho lãnh đạo các cấp triển khai ứng dụng chứng thư số và dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng Chính phủ còn hạn chế.

## **2. Nguyên nhân**

### **a) Nguyên nhân chủ quan**

- Công tác phổ biến, tuyên truyền về chứng thực chữ ký số chuyên dùng Chính phủ chưa được tiến hành thường xuyên. Nhận thức về vai trò của chữ ký số tại một số cơ quan nhà nước còn hạn chế dẫn đến việc ứng dụng và triển khai chữ ký số có nơi chưa đạt hiệu quả cao.

- Sự quyết tâm, quyết liệt của lãnh đạo một số cơ quan, tổ chức trong chỉ đạo triển khai, áp dụng dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng Chính phủ vào các hoạt động quản lý, điều hành và cung cấp dịch vụ công trực tuyến chưa cao. Thói quen làm việc trên văn bản giấy vẫn còn phổ biến trong hoạt động của các cơ quan, đơn vị.

- Nguồn nhân lực thực hiện quản lý, triển khai, sử dụng chữ ký số chuyên dùng Chính phủ tại một số cơ quan, đơn vị còn thiếu và yếu. Cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin, trang thiết bị phục vụ quản lý, triển khai, sử dụng chữ ký số chuyên dùng Chính phủ chưa hoàn toàn đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ.

### **b) Nguyên nhân khách quan**

- Cùng với sự phát triển bùng nổ của khoa học và công nghệ tạo điều kiện thuận lợi cho ứng dụng chữ ký số trong các hoạt động các cơ quan, tổ chức; việc ứng dụng công nghệ, giải pháp mới đã phát sinh những vấn đề mới mà các văn bản quy định về chữ ký số trước đây chưa quy định.

- Tỷ lệ phát sinh hồ sơ trên các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 chưa cao. Tỷ lệ áp dụng dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng Chính phủ trong các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 có nơi còn thấp.

#### **IV. MỘT SỐ ĐỊNH HƯỚNG XÂY DỰNG NGHỊ ĐỊNH QUY ĐỊNH VỀ CHỮ KÝ SỐ CHUYÊN DÙNG CÔNG VỤ**

Trên cơ sở tổng kết tình hình cung cấp, quản lý, sử dụng dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng Chính phủ theo quy định tại Nghị định 130/2018/NĐ-CP cho thấy, về cơ bản các nội dung quy định trước đây đã được thực tiễn kiểm nghiệm còn phù hợp. Tuy nhiên, một số vấn đề mới, quan trọng theo yêu cầu phát triển trong tình hình mới cần phải được sửa đổi, bổ sung để hoàn thiện hành lang pháp lý về chữ ký số chuyên dùng công vụ.

##### **1. Mục tiêu**

- Nghị định sẽ quy định chi tiết về hoạt động cung cấp, quản lý và sử dụng chữ ký số, chứng thư chữ ký số và dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng công vụ phục vụ các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong hệ thống chính trị, đảm bảo tính khả thi và phù hợp, bao quát được thực tiễn, cũng như tạo thuận lợi trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện.

- Đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật hiện hành; đảm bảo cải cách thủ tục hành chính nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về cơ yếu, chữ ký số chuyên dùng công vụ.

##### **2. Quan điểm chỉ đạo**

- Thể chế đầy đủ quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước về mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp xây dựng ngành Cơ yếu Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển trong giai đoạn hiện nay và những năm tiếp theo.

- Bảo đảm tuân thủ các quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành.

- Bảo đảm tính kế thừa, phát triển những quy định của pháp luật hiện hành về chữ ký số, dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng công vụ đã được thực tiễn kiểm nghiệm còn phù hợp; đồng thời điều chỉnh, cập nhật, bổ sung những vấn đề mới để đáp ứng yêu cầu về cung cấp, quản lý, sử dụng chữ ký số và dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng công vụ đặt ra trong giai đoạn hiện nay và những năm tiếp theo.

- Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số để đơn giản hóa thủ tục hành chính về chữ ký số và dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng công vụ bảo đảm công khai, minh bạch, khả thi và hiệu quả trong việc thực hiện các quy định của pháp luật.

##### **3. Định hướng đề xuất một số nội dung mới**

- Mở rộng đối tượng áp dụng đảm bảo phù hợp với Luật Giao dịch điện tử năm 2023.

Tại thời điểm Nghị định số 130/2018/NĐ-CP được ban hành, do nhiều yếu tố khác nhau nên một số cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống chính trị chưa được quy định trong phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng dẫn đến tình trạng bất cập, thiếu thống nhất trong việc sử dụng chữ ký số chuyên dùng công vụ.

- Quy định bắt buộc việc gửi nhận hồ sơ yêu cầu chứng thực trên môi trường mạng đảm bảo khách quan, minh bạch trong quản lý, triển khai.

Theo quy định trước đây, việc gửi, nhận hồ sơ yêu cầu chứng thực giữa các cơ quan Đảng, Nhà nước với Tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng công vụ được thực hiện qua nhiều phương thức khác nhau (văn bản giấy, Hệ thống thông tin, Trục liên thông văn bản quốc gia), thực tế cho thấy tỷ lệ gửi văn bản giấy còn khá phổ biến (khoảng 50%) dẫn đến tình trạng khó khăn trong công tác quản lý, mất nhiều thời gian và đòi hỏi nhiều nhân lực phục vụ hoạt động rà soát, kiểm tra, hướng dẫn và hỗ trợ kỹ thuật.

- Đẩy mạnh hoạt động ủy quyền cho các ban, bộ, ngành, địa phương chủ động trong tổ chức triển khai thực hiện.

Theo quy định trước đây, do một số vấn đề trong đó chủ yếu là sự đáp ứng của hạ tầng kỹ thuật, công nghệ của các cơ quan, đơn vị nên chỉ có dịch vụ khôi phục thiết bị lưu khóa bí mật được ủy quyền cho các ban, bộ, ngành, địa phương. Trong khi đó, do tính chất thường xuyên thay đổi, luân chuyển vị trí công tác nên việc thay đổi thông tin, gia hạn chứng thư chữ ký số cần được ủy quyền nhằm đảm bảo tính chủ động, kịp thời trong quá trình sử dụng.

- Quy định cụ thể các nội dung về sử dụng chữ ký số, chứng thư chữ ký số và dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng công vụ.

Nghị định số 130/2018/NĐ-CP có quy định về việc sử dụng dịch vụ chứng thực chữ ký số nhưng trên cơ sở nguyên tắc, chưa cụ thể, dẫn đến khó khăn khi triển khai thực hiện. Nghị định mới sẽ bổ sung chi tiết các hành vi bị cấm khi sử dụng; quy trình tạo, kiểm tra chữ ký số; kiểm tra hiệu lực của chứng thư chữ ký số; kiểm tra đường dẫn chứng thực và thông tin kèm theo chữ ký số. Với những nội dung này, Nghị định mới sẽ thúc đẩy hơn nữa việc áp dụng chữ ký số trong các hoạt động công vụ; đồng thời đảm bảo cơ sở pháp lý cho việc quản lý, kiểm tra, đánh giá sử dụng.

- Bổ sung một số giải pháp, công nghệ ký số mới cho phù hợp với sự phát triển của thực tiễn.

Thời gian qua Ban Cơ yếu Chính phủ đã phối hợp các bộ, cơ quan liên quan cung cấp chữ ký số, chứng thư chữ ký số và dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng công vụ phục vụ phát hành, quản lý, kiểm tra hộ chiếu và thẻ căn cước có gắn chip điện tử. Trong đó, tháng 02/2023, Tổ chức hàng không dân dụng quốc tế ICAO đã tổ chức công bố chứng thư số quốc gia về hộ chiếu điện tử của Việt Nam (do Ban Cơ yếu Chính phủ cung cấp) trên ICAO PKD. Bên cạnh đó, Ban Cơ yếu Chính phủ đã phối hợp Bộ Công an đảm bảo cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng công vụ phục vụ cấp, quản lý, kiểm tra khoảng trên 80 triệu thẻ căn cước. Trong hai mô hình ứng dụng này, thời hạn



hiệu lực của chứng thư chữ ký số và quy trình cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng công vụ có một số khác biệt nhất định, cần phải thể chế hóa để các cơ quan liên quan có cơ sở tổ chức triển khai thực hiện.

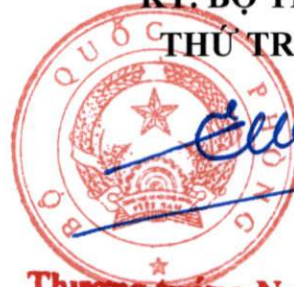
Trên đây là báo tổng kết tình hình cung cấp, quản lý, sử dụng dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng Chính phủ và một số định hướng xây dựng Nghị định quy định về chữ ký số chuyên dùng công vụ./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Đ/c Bộ trưởng BQP (để báo cáo);
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp;
- Ban Cơ yếu Chính phủ;
- Lưu: VT, PC. Hà08.

**KT. BỘ TRƯỞNG**

**THỦ TRƯỞNG**



**Thượng tướng Nguyễn Tân Cương**